

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Sau đại học năm 2018 tại Trường Đại học Lạc Hồng

Thực hiện theo Quyết định số 1063/QĐ-BGDĐT ngày 20/02/2009, Quyết định số 5449/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2011, Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2014, Quyết định số 5395/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2014, Quyết định số 1586/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2015 và Quyết định số 1776/QĐ-BGDĐT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao chuyên ngành đào tạo Sau đại học cho Trường Đại học Lạc Hồng, Trường Đại học Lạc Hồng thông báo tuyển sinh Sau đại học đào tạo trình độ tiến sĩ và trình độ thạc sĩ năm 2018 như sau:

I. ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Ngành đào tạo và hình thức tuyển sinh

STT	Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Hình thức tuyển sinh
1	Quản trị kinh doanh	9340101	Xét tuyển
2	Khoa học máy tính	9480101	

2. Thời gian tuyển sinh

- Phát, nhận hồ sơ và nộp lệ phí xét tuyển: Từ ngày ra thông báo đến 8/2018.
- Xét tuyển nghiên cứu sinh: trong tháng 10/2018.
- Công bố kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh: tháng 12/2018.

3. Điều kiện dự tuyển

Căn cứ theo Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 thì người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

3.1 Điều kiện văn bằng

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển hoặc có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại bảng tham chiếu bên dưới) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

3.2 Có Bài luận về dự định nghiên cứu

Bài luận phải trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; chuyên ngành và mã số chuyên ngành; lý do lựa chọn đề tài/ lĩnh vực nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu; kết cấu và đề cương sơ bộ của đề tài; dự kiến đóng góp mới của đề tài; khái quát những chuẩn bị của thí sinh để thực hiện dự định nghiên cứu và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

4. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển gồm:

- a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- b) Lý lịch khoa học có dán ảnh cá nhân được thủ trưởng cơ quan (đối với người đang có việc làm) hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của thí sinh (đối với người chưa có việc làm) xác nhận;
- c) Các loại hồ sơ khác kèm theo:
 - + 01 (một) bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (theo mục 3.1) có chứng thực;
 - + 01 (một) bản sao bằng tốt nghiệp ĐH và bảng điểm ĐH có chứng thực;
 - + 01 (một) bản sao bằng Thạc sĩ và bảng điểm Thạc sĩ có chứng thực;
 - + 05 (năm) hình thẻ 3x4 của thí sinh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh;
 - + 05 (năm) bì thư có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh.
 - + Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên, không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ (bản chính);
 - + Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
 - + Bài luận về dự định nghiên cứu (06 bản);
 - + Các minh chứng công trình, bài báo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu (mỗi loại 06 bản);
 - + Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.
 - + Thư giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đang có việc làm) hoặc trường nơi thí sinh vừa tốt nghiệp.

6. Học phí

- Mức học phí: 40.000.000 đồng/năm;
- Thời gian học: tối thiểu 3 năm và tối đa 7 năm.

II. ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Ngành đào tạo và hình thức tuyển sinh

STT	Chuyên ngành đào tạo	Mã ngành	Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển		
			Cơ sở	Cơ bản	Ngoại ngữ
1	Quản trị kinh doanh	8340101	Quản trị học	Toán kinh tế (Xác suất Thống kê và Quy hoạch tuyến tính)	Tiếng Anh
2	Kế toán	8340301	Nguyên lý kế toán		
3	Tài chính – Ngân hàng	8340201	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ		
4	Công nghệ thông tin	8480201	Một số vấn đề cơ bản của tin học	Toán cho máy tính và hệ thống tính toán	
5	Kỹ thuật điện	8520201	Kỹ thuật điện	Toán cao cấp A	
6	Kỹ thuật xây dựng	8580201	Sức bền vật liệu		

2. Thời gian tuyển sinh

- Học bổ sung kiến thức: đăng ký trước ngày 30/6/2018.
- Phát và nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến 15/6/2018.
- Ôn tập thi: dự kiến trong tháng 4 và tháng 7/2018.
- Thi tuyển sinh: Ngày 29 và 30 tháng 9/2018.
- Công bố kết quả tuyển sinh: Tháng 10/2018.
- Đăng ký nhập học: Tháng 11/2018.
- Khai giảng: Tháng 12/2018.

3. Điều kiện dự thi

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

3.1 Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành, chuyên ngành dự thi phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Chi tiết xem tại mục 6.

3.2 Có đủ sức khỏe học tập

3.3 Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Đại học Lạc Hồng

4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT- BGDDT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1 Đối tượng

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.2 Chính sách ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 4.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi chủ chốt của ngành đào tạo.

5. Hồ sơ đăng ký

- Đơn xin dự thi (theo mẫu);
- Lý lịch cá nhân (theo mẫu);

- Công văn cử đi học (theo mẫu) (nếu có);
- Bằng tốt nghiệp đại học (bản photo có công chứng);
- Bảng điểm tốt nghiệp đại học (bản photo có công chứng);
- Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (Bản sao có công chứng, nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên, không quá 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ (bản chính);
- 05 (năm) hình thẻ 3x4 của thí sinh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh;
- 03 (ba) bì thư có dán tem và ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh;
- Lệ phí dự thi: 400.000 đồng/môn thi (đóng khi nộp hồ sơ).

Ghi chú:

- Thí sinh nhận giấy báo dự thi và giấy báo nhập học trực tiếp tại khoa Sau đại học trong thời hạn quy định;
- Khoa Sau đại học chỉ nhận hồ sơ tuyển sinh theo mẫu do Trường Đại học Lạc Hồng phát hành và không nhận hồ sơ còn thiếu giấy tờ hoặc thiếu điều kiện dự thi cũng như không chấp nhận bổ sung và rút hồ sơ sau thời gian thi tuyển.

6. Học bổ sung kiến thức và ôn tập

6.1 Học bổ sung kiến thức

6.1.1 Ngành Tài chính – Ngân hàng

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Tài chính - Ngân hàng.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng như các ngành có chương trình đào tạo, nội dung và khối lượng học tập trùng khớp từ 10% đến 40% so với ngành Tài chính – Ngân hàng. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, Thị trường tài chính, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.2 Ngành Kế toán

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Kế toán- Kiểm toán, Kế toán các doanh nghiệp.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Kế toán là ngành có chương trình đào tạo, nội dung và khối lượng học tập trùng khớp từ 10% đến 40% so với ngành Kế toán. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị, Kế toán tài chính, Kiểm toán căn bản. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.3 Ngành Quản trị kinh doanh

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Quản trị kinh doanh, Ngoại thương, Tài chính- Ngân hàng, Kế toán.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần ngành Quản trị kinh doanh như Kinh tế đối ngoại, Kinh tế học, Quản lý công nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế thương mại, Luật học, Thống kê kinh tế xã hội, Hệ thống thông tin kinh tế và một số ngành khác được xem xét học bổ sung kiến thức. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 7 môn sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Quản trị học, Marketing căn bản, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.4 Ngành Công nghệ thông tin

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Công nghệ thông tin, Tin học, Sư phạm tin học, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ phần mềm.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Công nghệ thông tin như Điện tử, Viễn thông, Tự động, Cơ điện tử, Toán, Cơ- Tin, Toán-Tin, Vật lý, Lý- Tin, Sinh- Tin, Toán- Kinh tế, Hệ thống thông tin quản lý (Tin học- Kinh tế), Kỹ thuật công trình được xem xét học chuyển đổi. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 4 môn sau: Kỹ thuật lập trình, Cấu trúc dữ liệu và thuật toán, Cơ sở dữ liệu, Máy tính và mạng máy tính. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.5 Ngành Kỹ thuật điện

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành sau đây không phải học bổ sung kiến thức: Kỹ thuật điện- điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện- điện tử, Kỹ thuật điện, Điện khí hóa - cung cấp điện, Hệ thống điện, Điện công nghiệp.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Kỹ thuật điện như Kỹ thuật điện tử truyền thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật cơ - điện tử, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Kỹ thuật điện- điện tử và viễn thông, Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Điện tử công nghiệp được xem xét học chuyển đổi. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 3 môn sau: Cung cấp điện, Hệ thống điện, Giải tích và mô phỏng hệ thống điện. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

6.1.6 Ngành Kỹ thuật xây dựng

- Người dự thi có bằng đại học đúng với chuyên ngành dự thi không phải học bổ sung kiến thức.

- Người dự thi có bằng đại học thuộc các ngành gần với ngành Kỹ thuật xây dựng cần phải học bổ sung kiến thức. Trên cơ sở đối chiếu bảng điểm tốt nghiệp đại học của người dự thi so với điều kiện của chuyên ngành dự thi, Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng xem xét quyết định các môn người dự thi phải học bổ sung kiến thức trong 5 môn

sau: Kết cấu bê tông cốt thép 2, Kết cấu bê tông cốt thép 3, Kết cấu thép 2, Tin học xây dựng 1, Công trình trên nền đất yếu. Số tiết 45 tiết/môn, lệ phí 600.000 đồng/môn.

Ghi chú: Thí sinh đến đăng ký học bổ sung kiến thức phải nộp **Bảng** và **Bảng điểm tốt nghiệp** đại học (bản photo).

6.2 Ôn tập

6.2.1 Ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh

- Môn Tiếng Anh: lệ phí 900.000 đồng
- Môn cơ bản: lệ phí 700.000 đồng
- Môn cơ sở: lệ phí 500.000 đồng.

6.2.2 Ngành Công nghệ thông tin, Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng

- Môn Tiếng Anh: lệ phí 900.000 đồng
- Môn cơ bản: lệ phí 500.000 đồng
- Môn cơ sở: lệ phí 500.000 đồng.

7. Học phí

Mức học phí là 50.000.000 đồng/toàn khóa, nộp trong 3 đợt.

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi vấn đề liên quan đến tuyển sinh Sau đại học năm 2018 của Trường Đại học Lạc Hồng, xin vui lòng liên hệ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

KHOA SAU ĐẠI HỌC

Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Website: <http://saudaihoc.lhu.edu.vn>, Điện thoại: 02513.951.924

Tư vấn tuyển sinh: 0936.981.018

Đường dây nóng: 0913.613.393./

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đơn vị quan tâm;
- www.lhu.edu.vn;
- Lưu: VT, K.SĐH, (486).



HIỆU TRƯỞNG

NGND.TS. Đỗ Hữu Tài